

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1.72./XNK-TCKT
V/v giải trình số liệu chênh lệch BCTC bán niên
2016 trước và sau soát xét)

An Giang, ngày 13 tháng 08 năm 2016

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào báo cáo tài chính bán niên 2016 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM) đã được soát xét bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc chênh lệch giữa BCTC bán niên 2016 trước và sau soát xét chủ yếu do những nguyên nhân chính sau :

a. Hoàn nhập rỗng dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đánh giá của Kiểm toán: 98.027.779 đồng.

b. Ghi tăng chi phí kiểm toán 6 tháng : 68.181.818 đồng.

c. Ghi tăng nợ phải trả khác số tiền cổ tức năm 2015 phải trả cổ đông theo thông báo của Sở GDCK TP.HCM (ngày chi trả: từ 30/6/2016): 21.308.900.000 đồng.

d. Phân loại lại một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho phù hợp như: phải thu khác, phải trả khác, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính.

Các nguyên nhân trên đã làm tăng tài sản và nguồn vốn tăng 60.269.709 đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 23.876.769 đồng so với trước khi soát xét.

1. Bảng cân đối kế toán :

Chỉ tiêu thay đổi chủ yếu	30/06/2016 Chưa soát xét	30/06/2016 Đã soát xét	Chênh lệch
A. Tài sản			
Phải thu ngắn hạn khác	891.821.316	891.707.466	(113.850)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.561.939.571)	(6.463.911.792)	98.027.779
Thuế GTGT được khấu trừ	3.149.405.172	3.117.730.144	(31.675.028)
Thuế và các khoản phải thu NN	959.776.819	953.807.627	(5.969.192)
Tổng tài sản	777.851.676.379	777.911.946.088	60.269.709
B. Nguồn vốn			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	392.483.390	360.808.362	(31.675.028)

Chi phí phải trả ngắn hạn	1.588.893.190	1.657.075.008	68.181.818
Phải trả ngắn hạn khác	4.358.373.075	25.667.159.225	21.308.786.150
Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước	60.527957.569	39.219.057.569	(21.308.900.000)
Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	1.258.177.199	1.282.053.968	23.876.769
Tổng nguồn vốn	777.851.676.379	777.911.946.088	60.269.709

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh :

Chỉ tiêu thay đổi chủ yếu	6 tháng 2016 Chưa soát xét	6 tháng 2016 Đã soát xét	Chênh lệch
Doanh thu hoạt động tài chính	3.756.383.016	3.738.631.010	17.752.006
Chi phí tài chính	11.284.181.238	11.266.429.232	17.752.006
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.127.770.774	7.097.924.713	(29.845.961)
Tổng lợi nhuận KT trước thuế	1.354.502.116	1.384.348.077	29.845.961
Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.163.609	39.132.801	5.969.192
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.258.177.199	1.282.053.968	23.876.769

Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH THỊ LAN PHƯƠNG

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, Thư ký HĐQT